

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST

Ngày 09-6-2025

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Tân Thịnh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn và ông Lương Thanh Văn.

- Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Việt Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 21/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Hoài T, sinh năm 1979;

Nơi ĐKKH: Tổ dân phố số 3, phường Bích Động, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;

Nơi ở: Thôn Kè, xã Minh Đức, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang; (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: anh Lê Hùng S, sinh năm 1972; (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ dân phố số C, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn chị Dương Thị Hoài T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Hùng S kết hôn ngày 22/11/2000, trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, việc cưới là hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn B (nay là phường B), thị xã V,

tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhau ngay, vợ chồng sống hoà thuận, đến nay có 1 con chung.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Vợ chồng chung sống hoà thuận đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi nhau, vợ chồng cùng hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải, động viên nhưng không có kết quả, chính bởi vậy chị và anh Lê Hùng S đã sống ly thân từ ngày 09/02/2024 cho đến nay, không còn quan hệ gì với nhau nữa, mỗi người một nơi, chị xác định vợ chồng không còn khả năng đoàn tụ, do vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Hùng S.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là Lê Dương H, sinh ngày 21/11/2002, hiện nay cháu đã trưởng thành và sống tự lập, do vậy chị không đề nghị toà án xem xét giải quyết.

Về tài sản, ruộng đất, vay nợ: Chị xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

Ngoài yêu cầu ly hôn chị không có yêu cầu đề nghị nào khác.

Phía anh Lê Hùng S đã được tòa án triệu tập đến trụ sở tòa án làm việc cũng như Tòa án cùng chính quyền địa phương đến nơi cư trú của anh Lê Hùng S nhưng anh Lê Hùng S không có mặt tại nơi cư trú nên không thể tiến hành ghi lời khai của anh Lê Hùng S được.

Tại phiên Tòa chị Dương Thị Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Lê Hùng S vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các điều 70 và điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quy định tại các điều 70 và điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: cho chị Dương Thị Hoài T được ly hôn với anh Lê Hùng S.

Về con chung: Không giải quyết.

Về án phí: chị Dương Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 13 tháng 01 năm 2025 Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên tiến hành thụ lý vụ án. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi, giao thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cho anh Lê Hùng S, yêu cầu anh Lê Hùng S đến trụ sở Tòa án làm việc nhưng anh Lê Hùng S không đến. Tòa án cùng chính quyền địa phương đến gia đình anh Lê Hùng S làm việc, được gia đình (ông Lê Mạnh T1 là bố đẻ anh Lê Hùng S) xác nhận: Anh Lê Hùng S hiện nay có hộ khẩu và đang chung sống cùng gia đình tại Tổ dân phố số C, phường B, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Anh Lê Hùng S đang đi làm công nhân, thường xuyên có mặt ở nhà. Tòa án đã gửi, giao các văn bản của Tòa án cho anh Lê Hùng S, gia đình nhận đã thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Hùng S biết. Chị Dương Thị Hoài T đã cung cấp địa chỉ nơi cư trú của anh Lê Hùng S cho Tòa án theo đúng quy định của pháp luật và theo hướng dẫn tại khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn một số quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 192 BLTTDS năm 2015 về trả lại đơn khởi kiện, quyền nộp đơn khởi kiện lại vụ án. Đây thuộc trường hợp người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú, của người bị kiện thì được coi là đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú, gắn với việc thực hiện quyền, nghĩa vụ mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú hoặc nơi có trụ sở mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Do vậy Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử khi chưa tiến hành lấy lời khai cũng như lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và làm thủ tục hòa giải giữa các đương sự là có căn cứ. Tòa án giao, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với anh Lê Hùng S. Ngày 20 tháng 5 năm 2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa công khai tại trụ sở Tòa án nhưng anh Lê Hùng S vắng mặt, do vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, đồng thời niêm yết Quyết định hoãn phiên tòa đối với anh Lê Hùng S. Chị Dương Thị Hoài T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3

Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử theo trình tự thủ tục chung.

[2] Do việc anh Lê Hùng S không trình bày quan điểm và không đến tòa án làm việc nên không ghi được lời khai của anh Lê Hùng S, tuy nhiên qua điều tra xác minh chính quyền địa phương và lời khai của gia đình anh Lê Hùng S thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Hoài T và anh Lê Hùng S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện V (nay là phường B, thị xã V), tỉnh Bắc Giang vào ngày 05 tháng 12 năm 2000 đảm bảo mọi điều kiện kết hôn theo luật định. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Dương Thị Hoài T và anh Lê Hùng S là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, quá trình chung sống vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt cuộc sống thường ngày, mâu thuẫn xảy ra gay gắt, vợ chồng cùng hai bên gia đình đã hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả, vợ chồng chấm dứt quan hệ từ ngày 09/02/2024 cho đến nay không còn quan hệ gì với nhau nữa. Hội đồng xét xử thấy: Thực tế mâu thuẫn giữa chị Dương Thị Hoài T và anh Lê Hùng S đã kéo dài, kể từ khi ly thân cho đến nay mặc dù hai bên có hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân giữa chị Dương Thị Hoài T và anh Lê Hùng S không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục duy trì cuộc sống vợ chồng cũng không thể có hạnh phúc. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị Hoài T là phù hợp với thực tế cuộc sống chung của vợ chồng, phù hợp với các quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Do vậy, cần xử cho chị Dương Thị Hoài T được ly hôn với anh Lê Hùng S là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Dương H, sinh ngày 21/11/2002, hiện nay cháu H đã trưởng, do vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung, vay nợ, ruộng đất: Chị Dương Thị Hoài T xác định không có gì vướng mắc nên không đặt thành yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Dương Thị Hoài T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Dương Thị Hoài T được ly hôn anh Lê Hùng S.

- Về con chung: Không giải quyết.

- Tài sản, vay nợ, ruộng, đất: Không giải quyết.

- Về án phí: Chị Dương Thị Hoài T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, (Xác nhận chị Dương Thị Hoài T đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001589 ngày 13/01/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang).

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- TAND thị xã Việt Yên;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Chi cục THADS thị xã Việt Yên;
- UBND phường Bích Động;
- Các đương sự;
- Lưu HS, Vp.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Vũ Tân Thịnh